

Số: 138/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 6 năm 2020

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP  
ngày 16/5/2016 của Chính phủ và Chỉ thị số 26/CT-TTg  
ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Văn bản số 1810/UBND-TH ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh về việc báo cáo tổng kết 5 năm tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 35/NQ-CP*) và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp (*sau đây viết tắt là Chỉ thị số 26/CT-TTg*), Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

### **PHẦN 1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-STP ngày 30/9/2016 về việc thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và tổ chức triển khai thực hiện.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp**

*1.1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp*

Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 11/4/2017 về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức Sở Tư pháp, công chức Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; ban hành theo thẩm quyền 05 Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Sở Tư pháp hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện. Kết quả, từ năm 2016 đến nay, Sở Tư pháp đã cử 50 lượt công chức,

viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, 551 lượt công chức, viên chức tham dự các Hội nghị, hội thảo, các lớp bồi dưỡng do Bộ Tư pháp, các ngành, các cấp tổ chức; chủ trì và phối hợp tổ chức 54 hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp cho 8.149 lượt cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh tới cơ sở; cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác hộ tịch cho 200 học viên là công chức hộ tịch Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

### ***1.2. Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp***

Sở Tư pháp đã tổ chức 04 hội nghị đối thoại/tọa đàm với sự tham gia của 453 đại biểu đại diện cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nội dung hội nghị đối thoại, tọa đàm tập trung vào một số vấn đề như: các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch về quyền sử dụng đất; những khó khăn, vướng mắc trong ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch; khó khăn, vướng mắc trong thực hiện pháp luật về thuế, bảo hiểm xã hội. Thông qua các hội nghị đối thoại/tọa đàm đã kịp thời nắm bắt và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về pháp lý cho doanh nghiệp.

### ***1.3. Thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp***

Sở Tư pháp đã thiết lập đường dây nóng của Giám đốc Sở, xây dựng chuyên mục “*Tiếp nhận phản ánh kiến nghị*” và “*Hướng dẫn nghiệp vụ*”, đăng tải, công bố công khai trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp. Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã tiếp nhận, hướng dẫn và giải đáp 95 lượt ý kiến của doanh nghiệp về những khó khăn, vướng mắc trong áp dụng pháp luật.

### ***1.4. Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành và giải quyết công việc***

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 (*ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-STP ngày 04/11/2016*), 21 Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện.

Từ năm 2016 đến năm 2019, Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh ban hành 08 Quyết định công bố 439 lượt thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tư pháp; công bố 238 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải

quyết và phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; thực hiện kiểm soát chất lượng đối với 1.968 thủ tục hành chính; rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa và đã được UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa đối với 17 thủ tục hành chính về lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tuyên Quang; tổ chức rà soát, thực hiện cắt giảm từ 33,3% đến 83,3% thời gian giải quyết đối với 128 thủ tục hành chính tại Sở Tư pháp; thực hiện rà soát, chuẩn hóa, chuyển đổi 229 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp (ở cả 3 cấp: tỉnh, huyện, xã) trên “*Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành*” chính sang “*Cổng Dịch vụ công quốc gia*” đảm bảo đúng tiến độ.

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-STP ngày 30/12/2015 về triển khai Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; ban hành Quyết định thành lập và đưa “*Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính*” vào hoạt động (từ ngày 01/01/2016), đồng thời phân công công chức có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp và bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, như: máy tính, máy in, điện thoại cố định, lắp đặt camera giám sát tại “*Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính*” phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Sở Tư pháp đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng, hiệu quả. Thực hiện rà soát, đăng tải đầy đủ 168/168 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp lên Cổng thông tin điện tử thủ tục hành chính của tỉnh và trên Trang Thông tin điện tử của Sở (*địa chỉ: "tuphaptuyenquang.gov.vn"*) theo quy định; niêm yết, công khai 148/148 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tại “*Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính*”, chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tư pháp niêm yết, công khai 20/20 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại đơn vị, doanh nghiệp ngay sau khi có Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện cung cấp 175 dịch vụ công trực tuyến/168 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp (*đạt 100%*), trong đó có 15/175 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (*chiếm 8,57%*), 17/175 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (*chiếm 9.71%*). Tiếp tục tổ chức quán triệt triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương cơ quan hành chính nhà nước các cấp; công chức, viên chức, người lao động nêu

cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ. Trong 5 năm, Sở Tư pháp đã tiếp nhận và giải quyết 9.239 hồ sơ thủ tục hành chính, kết quả có 9.182 hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn (chiếm 99,38%); 57 hồ sơ chậm thời hạn (chiếm 0,62%), đều do nguyên nhân khách quan như đối tượng thực hiện thủ tục hành chính về cấp phiếu lý lịch tư pháp có án tích nhưng không khai báo trung thực, phải xác minh tại nhiều cơ quan, cơ quan xác minh chậm trả lời.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác tư pháp, 5 năm qua, Sở Tư pháp ban hành 04 Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm; đưa vào sử dụng có hiệu quả *Chữ ký số chuyên dùng* đối với văn bản phát hành của Sở Tư pháp (từ năm 2017) và 100% văn bản quy phạm pháp luật cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật của tỉnh Tuyên Quang; 100% công chức, viên chức Sở Tư pháp sử dụng thư điện tử trong công việc. Duy trì ứng dụng có hiệu quả 12 phần mềm trong quản lý, chỉ đạo điều hành công việc và giải quyết thủ tục hành chính<sup>1</sup>; duy trì hoạt động Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Fanpage Phổ biến giáo dục pháp luật Tuyên Quang, Fanpage Ngành tư pháp, Sở Tư pháp, Nhóm Zalo để trao đổi công việc của Khối Văn phòng Sở Tư pháp và của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã. Trong kỳ báo cáo, đã xử lý, trao đổi 49.966 văn bản điện tử trên *Hệ thống quản lý văn bản và điều hành* và hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (*đạt 100% trừ văn bản, tài liệu mật*); thực hiện gửi văn bản điện tử cho từng cá nhân (*trong ngành*) trước khi họp (*không phát hành tài liệu in, trừ văn bản mật*); 100% văn bản trình UBND tỉnh được thực hiện thông qua 02 phương thức (*văn bản theo đường công văn và văn bản điện tử*); tổ chức 07 cuộc họp trực tuyến với tổng số 82 điểm cầu/495 đại biểu tham dự; đăng tải, chia sẻ 3.944 tin, bài, văn bản, thông tin pháp luật trên Trang thông tin điện tử, Fanpage Phổ biến giáo dục pháp luật Tuyên Quang, kết quả đã thu hút gần 610.000 lượt người truy cập, gần 20.000 lượt người tiếp cận, tương tác và chia

---

<sup>1</sup> Gồm: (1) Hệ thống một cửa điện tử, (2) lý lịch tư pháp, (3) Cơ sở dữ liệu công chứng và thông tin ngăn chặn; (4) Phần mềm về vụ việc trợ giúp pháp lý; (5) Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (6) Phần mềm thanh toán kho bạc; (7) Phần mềm quốc tịch; (8) Phần mềm đăng ký hộ tịch dùng chung theo Đề án cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; (9) Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ công chức, viên chức tỉnh Tuyên Quang; (10) phần mềm thống kê ngành Tư pháp; (11) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; (12) Phần mềm kế toán và quản lý tài sản.

sẽ; hướng dẫn, giải đáp 235 lượt ý kiến vướng mắc nghiệp vụ qua nhóm Zalo ngành Tư pháp Tuyên Quang.

Từ những kết quả nêu trên, trong 6 năm liên tục từ năm 2014 đến năm 2019, Sở Tư pháp luôn là đơn vị dẫn đầu các cơ quan, đơn vị về Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành cấp tỉnh, được UBND tỉnh tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2014 - 2018.

## **2. Đảm bảo quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp**

### ***2.1. Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp***

Sở Tư pháp đã tích cực, chủ động tham mưu chính quyền, lãnh đạo tỉnh tổ chức xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh, đặc biệt là các văn bản có liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp. Từ năm 2016 đến nay, Sở Tư pháp đã xây dựng, trình HĐND, UBND tỉnh ban hành 09 văn bản quy phạm pháp luật (*gồm: 04 Nghị quyết, 05 Quyết định*) có nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thực hiện kiểm tra 36 đề nghị xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, thành lập 114 Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thành thẩm định 14 đề nghị xây dựng nghị quyết và 247 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh, trong đó có 10 đề nghị xây dựng nghị quyết và 105 dự thảo văn bản có nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thực hiện tự kiểm tra 146 văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện và kiến nghị xử lý đối với 03 văn bản có nội dung không phù hợp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; thực hiện rà soát 1.105 lượt văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành, kiến nghị xử lý đối với 218 lượt văn bản có nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương; hoàn thành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ thứ 2 (giai đoạn 2014 - 2018), trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố 276 văn bản còn hiệu lực, 217 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 35 văn bản hết hiệu lực một phần, 78 văn bản còn hiệu lực có nội dung không còn phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ;

rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 05 Quyết định công bố danh mục 245 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ và 48 văn bản hết hiệu lực một phần; thực hiện đăng tải và cập nhật 902 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên *Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật tỉnh Tuyên Quang* thuộc *Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật*. Qua đó đã góp phần xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, công bằng, minh bạch, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh.

Sở Tư pháp đã tích cực tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng vào việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp như: tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm, trong đó xác định cụ thể các lĩnh vực trọng tâm theo dõi như thi hành pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất...; tổ chức kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại 43 cơ quan, đơn vị; thực hiện 03 cuộc khảo sát đối với 380 tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về tình hình thi hành pháp luật liên quan đến: hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực y tế, tài nguyên môi trường, lao động, thương binh và xã hội; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Thông qua công tác theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp đã kịp thời kiến nghị cơ quan/người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản có nội dung không phù hợp, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như đã đề xuất các giải pháp nhằm chấn chỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật nói chung và pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng.

## ***2.2. Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp***

Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đầu mối, theo dõi Bộ Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 10/6/2019 triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao xếp hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; ban hành theo thẩm quyền Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm chi phí tuân thủ pháp luật,

nâng xếp hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của Sở Tư pháp (*ban hành kèm theo Quyết định số 168/QĐ-STP ngày 05/11/2019*) và tổ chức triển khai thực hiện; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. Sở Tư pháp đã tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp kết quả thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang hàng quý, năm theo quy định.

### **2.3. *Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp***

Sở Tư pháp đã xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành 03 Kế hoạch<sup>2</sup>, ban hành theo thẩm quyền 17 Kế hoạch<sup>3</sup> có nội dung liên quan đến công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và tổ chức triển khai thực hiện.

Từ năm 2016 đến nay, Sở Tư pháp đã tổ chức 12 hội nghị, tọa đàm, đối thoại, lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kinh doanh cho 1.395 lượt đại biểu đại diện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; biên soạn và cấp phát miễn phí trên 80.860 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật về đầu tư, kinh doanh cho các doanh nghiệp và hợp tác xã; đăng tải, chia sẻ 3.944 tin, bài, văn bản, thông tin pháp luật trên Trang thông tin điện tử, Fanpage Phổ biến giáo dục pháp luật Tuyên Quang; xây dựng và phát sóng 26 chuyên mục “*Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*” trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang; tiếp nhận và giải đáp 95 lượt ý kiến vướng mắc về áp dụng pháp luật của doanh nghiệp; thực hiện rà soát, kiến nghị sửa đổi 36 nội dung quy định pháp

<sup>2</sup> Gồm: (1) Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 26/10/2015 về triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015- 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (2) Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 10/6/2019 triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (3) Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 18/10/2019 triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính Phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

<sup>3</sup> (1) Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) từ năm 2015 đến năm 2016 (ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-STP ngày 03/4/2015); (2) Kế hoạch số 03/KH-STP ngày 15/01/2016 triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015 - 2020 của Sở Tư pháp; (3) Kế hoạch số 39/KH-STP ngày 30/9/2016 thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; (4) Kế hoạch số 28/KH-STP ngày 12/7/2016 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (5) Kế hoạch số 16/KH-STP ngày 14/4/2017 về thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 18/KH-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh; (6) Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-STP ngày 22/02/2019); (7) Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (ban hành kèm theo Quyết định số 168/QĐ-STP ngày 05/11/2019); (8) Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-STP ngày 18/03/2020) (9) 05 Kế hoạch thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và 04 kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hằng năm.

luật chồng chéo, vướng mắc ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp; đề xuất 04 cá nhân (02 luật sư, 02 tư vấn viên pháp luật), 03 tổ chức (01 tổ chức hành nghề luật sư, 01 chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư, 01 trung tâm tư vấn pháp luật) trên địa bàn tỉnh tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật của Bộ Tư pháp; tư vấn, hướng dẫn thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang.

### **3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp**

Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện tốt Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập; quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Từ năm 2016 đến nay, Sở Tư pháp đã thực hiện 09 cuộc kiểm tra trong lĩnh vực tư pháp (pháp chế, công chứng, luật sư) đối với 14 doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giải quyết 29 vụ việc có liên quan đến doanh nghiệp theo chỉ đạo của UBND tỉnh; giải đáp 95 lượt ý kiến vướng mắc trong áp dụng và thi hành pháp luật của các doanh nghiệp.

#### **PHẦN 2. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không**

Trên đây là báo cáo của Sở Tư pháp về tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (T/hợp);
- Giám đốc Sở;
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT; XDKTTHPL&PBGDPL.

*Thành.02b.*

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thục**